

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2022/TT-BNV

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2022

**THÔNG TƯ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

HỘI CỤ TNX P VIETNAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 129

Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2:

“6. Trường hợp hội tổ chức đại hội mà không báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không phê duyệt điều lệ hội đã được đại hội thông qua; đồng thời có văn bản gửi các cơ quan liên quan thông báo về việc hội chưa tổ chức đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của

pháp luật và yêu cầu hội thực hiện việc tổ chức lại đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật”.

## 2. Bổ sung khoản 7 Điều 2:

“7. Cách tính thời hạn tổ chức đại hội:

### a) Đại hội nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ đại hội của hội thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Trường hợp hội kéo dài nhiệm kỳ đại hội thì thời hạn tổ chức đại hội tiếp theo được tính kể từ ngày hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ mới.

### b) Đại hội bất thường:

Hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên thì được tính thời hạn tổ chức đại hội tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội bất thường;

Trường hợp hội tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội thì hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội được tính thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ tiếp theo kể từ ngày hội tổ chức đại hội thành lập mới.

## 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

### **“Điều 3. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng**

1. Hết thời hạn 6 tháng kể từ ngày hội nhận được văn bản yêu cầu tổ chức đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP hoặc văn bản yêu cầu tổ chức đại hội theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này mà hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP tiếp tục ban hành văn bản yêu cầu hội tổ chức đại hội. Nếu quá 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tiếp tục tổ chức đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà hội không tổ chức đại hội theo yêu cầu, trừ trường hợp có lý do bất khả kháng thì được xem là vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

2. Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP hoặc cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội xác định các vi phạm của hội lặp lại liên tục từ 3 lần trở lên trong cùng một vi phạm về nghĩa vụ của hội được quy định tại Điều 24 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP”.

## 4. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Nhân sự dự kiến người đứng đầu hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, trường hợp nhân sự dự kiến người đứng đầu hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc đã là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu

được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp”.

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

## **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2022.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các hội có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh;
- Lưu: VT, Vụ TCCP (10).



**Phạm Thị Thanh Trà**